TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 15/5/2024.
V/v *"Xin ly hôn và nuôi con chung"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Hồng Gái**
Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2024 về việc "*Xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 22/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Thị Diệu T**, sinh năm 2000 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Trần Thiện S**, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp K, xã S, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị Diệu T trình bày như sau:*

- *Về hôn nhân:* Chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S tự tìm hiểu yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy ngày 30/11/2018. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng thời gian gần

đây thì giữa chị T và anh S phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không có tiếng nói chung. Nay chị Thị Diệu T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thiện S.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S có 02 người con chung tên Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 08/10/2018 và Trần Minh T, sinh ngày 14/4/2022. Hiện nay đang sống cùng chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 19/4/2024 bị đơn anh Trần Thiện S trình bày như sau*:

- *Về hôn nhân*: Anh Trần Thiện S đồng ý ly hôn với chị Thị Diệu T.

- *Về con chung*: Anh Trần Thiện S và chị Thị Diệu T có 02 người con chung tên Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 08/10/2018 và Trần Minh T, sinh ngày 14/4/2022. Hiện nay đang sống cùng chị T. Ly hôn, anh S đồng ý giao hai người con chung cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh S không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh Trần Thiện S và chị Thị Diệu T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Trần Thiện S và chị Thị Diệu T không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Thị Diệu T thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Kiên Bình, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án*:*

[3.1]. Về hôn nhân: Chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/11/2018. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị T và anh S mà chị T đã giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị T và anh S có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Việc xảy ra mâu thuẫn nêu trên trong quá trình chung sống được chị T và anh S cùng thừa nhận. Nay chị T cương quyết ly hôn và anh S cũng đã đồng ý. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S.

[3.2] Về con chung: Chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S có 02 người con chung tên Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 08/10/2018 và Trần Minh T, sinh ngày 14/4/2022. Quá trình giải quyết vụ án chị T và anh S thống nhất ý kiến là chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nêu trên cho đến khi đủ 18 tuổi. Hơn nữa, cháu Trần Thị Mỹ D và Trần Minh T hiện đang ở với chị T và được chị T chăm sóc tốt về mọi mặt. Xét thấy thỏa thuận nuôi con chung nêu trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với sự phát triển toàn diện của con chung Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Thị Diệu T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên Xử</u>:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S**.**

2/. Về con chung*:* Giao cho chị Thị Diệu T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 người con chung tên Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 08/10/2018 và Trần Minh T, sinh ngày 14/4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Trần Thiện S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Thiện S có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thị Diệu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007004, ngày 23/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị Diệu T không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Báo cho chị Thị Diệu T và anh Trần Thiện S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

<u>Nơi nhận:</u>
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- UBND xã Sơn Kiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Quốc Chiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Phương Lan **Nguyễn Văn Đoạt** **Cao Quốc Chiến**